TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2025/QĐST-HNGĐ	

Thanh Trì, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1985; Căn cước số: 001185029***.
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, (nay là xã Th), Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi Trung K, sinh năm 1977; Căn cước số: 001077040****
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, (nay là xã T), Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Trung K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị P và anh Bùi Trung K có 02 con chung là cháu Bùi Đoàn Đức A, sinh ngày 11/07/2008 và cháu Bùi Như N, sinh ngày 26/09/2012. Chị Bùi Thị P và anh Bùi Trung K tự thỏa thuận: Giao cháu Bùi Đoàn Đức A cho chị Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đức A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay

đổi khác; Giao cháu Bùi Như N cho anh Bùi Trung K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc đóng góp phí tổn nuôi con chung: Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Bùi Trung K và chị Bùi Thị P cho đến khi có yêu cầu mới hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị P và anh Bùi Trung K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị P tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai số 0016709 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11 – Hà Nội). Trả lại chị P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 11 - Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 11 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nay là xã Th);
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn